

Số: 283 /2024/QĐST-HNGĐ

Hà Nội, ngày 30 tháng 7 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN CẦU GIẤY, THÀNH PHỐ HÀ NỘI.

Căn cứ vào các điều 149, 212; 213; 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 346/2024/TLST ngày 17 tháng 07 năm 2024 về việc Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1/ Ông **Bùi Xuân H**, sinh năm 1966.

2/ Bà **Đoàn Thị T**, sinh năm 1971.

Cùng nơi thường trú và nơi ở hiện tại: Số 32 H2 KĐT mới Y, phường H, quận C, H.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] **Về quan hệ hôn nhân:** Ông Bùi Xuân H và bà Đoàn Thị T kết hôn trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại UBND phường N (nay là phường N) quận Đ, H ngày 05/12/1995. Hôn nhân của ông H và bà T là hợp pháp.

Quá trình chung sống vợ chồng không hòa thuận, thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân chủ yếu do tính cách vợ chồng không hòa hợp nhau, bất đồng quan điểm trong cuộc sống, thiếu sự tôn trọng và tin tưởng lẫn nhau. Cả hai bên gia đình đã cố gắng hòa giải và hàn gắn tình cảm vợ chồng nhưng không có kết quả. Nay cả hai ông bà khẳng định tình cảm không còn, không có khả năng đoàn tụ, ông bà cùng đề nghị Tòa án công nhận việc thuận tình ly hôn.

[2] **Về con chung:** Ông Bùi Xuân H và bà Đoàn Thị T xác nhận có 02 con chung là Bùi Anh Q (nam), sinh ngày 29/11/1996 và Bùi Thị Tuyết M (nữ), sinh ngày 18/11/2003. Hiện hai con đã trưởng thành trên 18 tuổi nên việc ở với ai do các con tự quyết định, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[3] **Về tài sản chung** (động sản và bất động sản): Ông Bùi Xuân H và bà Đoàn Thị T tự thỏa thuận với nhau, không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên không xét.

[4] **Về nợ**: Ông Bùi Xuân H và bà Đoàn Thị T không vay nợ ai, không cho ai vay nợ. Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] **Về lệ phí**: Ông Bùi Xuân H tự nguyện chịu toàn bộ 300.000 đồng lệ phí ly hôn sơ thẩm, nên được ghi nhận.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- **Về quan hệ hôn nhân**: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa ông Bùi Xuân H và bà Đoàn Thị T.

- **Về con chung**: Ông Bùi Xuân H và bà Đoàn Thị T xác nhận có 02 con chung là là Bùi Anh Q (nam), sinh ngày 29/11/1996 và Bùi Thị T M (nữ), sinh ngày 18/11/2003. Hiện hai con đã trưởng thành trên 18 tuổi nên việc ở với ai do các con tự quyết định, không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Tòa án không xét.

- **Về tài sản chung** (động sản và bất động sản): Ông Bùi Xuân H và bà Đoàn Thị T tự thỏa thuận với nhau, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không xét.

- **Về nợ**: Ông Bùi Xuân H và bà Đoàn Thị T xác nhận không nợ ai, không cho ai vay nợ nên Tòa án không xét.

2. **Về lệ phí**: Ông Bùi Xuân H tự nguyện nộp cả 300.000 đồng lệ phí ly hôn. Được trừ vào số tiền 300.000 đồng ông H đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0046305 ngày 17/07/2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận C.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND quận Cầu Giấy;
- Chi cục Thi hành án quận Cầu Giấy;
- UBND phường Ngã Tư Sở,
quận Đống Đa, Hà Nội
- Đương sự;
- Lưu HS.

THẨM PHÁN

Lê Thị Ngọc Hà

